

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý phân bón,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 04 (bốn) phân bón lưu hành tại Việt Nam (Nhận chuyển nhượng từ Công ty cổ phần nông nghiệp AHC đã được công nhận lưu hành theo Quyết định số 1199/QĐ-BVTV-PB ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Danh sách kèm theo) của tổ chức, cá nhân sau:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký: Công ty cổ phần nông nghiệp AHC Việt Nam

Địa chỉ: Thôn Đồng Bến, xã Cai Kinh, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0988104389

Mã số doanh nghiệp: 4900914726

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2025 đến ngày 11 tháng 7 năm 2029.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: QLPB.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Quang Tuấn

**DANH SÁCH PHÂN BÓN CÔNG NHẬN LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP AHC VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1094/QĐ-TTTV-PB ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Loại phân bón	Tên phân bón	Mã số phân bón	Chỉ tiêu chất lượng	Phương thức sử dụng	Hướng dẫn sử dụng	Hạn sử dụng
1	Phân bón lá vi lượng	Luk-S EFP	22449	Kẽm (Zn): 5.000 ppm; pH _{H₂O} : 5,4; Tỷ trọng: 1,13.	Bón lá	- Cây lúa: 0,5 lít/500 lít nước/ha/lần, phun 2 lần/vụ vào các giai đoạn sau cây 40, 50 ngày (khi cây đẻ nhánh và phân hóa đồng). + Cây lương thực khác và rau màu: 0,5 lít/500 lít nước/ha/lần, phun 3 lần/vụ, lần đầu khi cây được 2-3 lá và những lần sau cách 10 ngày, dừng phun trước khi thu hoạch 7-10 ngày. + Cây công nghiệp: 1 lít/500 lít nước/ha/lần, phun định kỳ 30 ngày/lần bắt đầu ngay sau khi thu hoạch 5-7 ngày. + Cây ăn quả: 1 lít/500 lít nước/ha/lần, phun định kỳ 30 ngày/lần, lần 1 ngay sau khi đốn cây (cắt tỉa cây sau thu hoạch) cho đến kỳ thu hoạch tiếp theo.	24 tháng kể từ ngày sản xuất
2	Phân bón lá PK-vi lượng	Phospo EFP	22452	Lân hữu hiệu (P ₂ O ₅ hh): 11%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 11,2%; Kẽm (Zn): 200 ppm; pH _{H₂O} : 5,8; Tỷ trọng: 1,2.	Bón lá	+ Cây lúa: 1 lít/500 lít nước/ha/lần, phun 2 lần khi cây đẻ nhánh và khi phân hóa đồng (40 và 60 ngày sau sạ) có thể kết hợp cùng các kỳ phun thuốc BVTV. + Cây lương thực khác và rau màu: 1 lít/500 lít nước/ha/lần, số lần phun tùy theo loại cây (ngắn ngày hay dài ngày), khoảng cách giữa hai lần phun là 7-15 ngày. Bắt đầu bón khi cây có 2-3 lá, dừng phun trước khi thu hoạch 7-10 ngày. + Cây công nghiệp: 1 lít/500 lít nước/ha/lần, phun định kỳ 30 ngày/lần bắt đầu ngay sau khi thu hoạch 5-7 ngày. + Cây ăn quả: 1 lít/500 lít nước/ha/lần, phun định kỳ 30 ngày/lần bắt đầu từ đốn cây (cắt tỉa cây sau thu hoạch) đến khi được thu hoạch vụ sau.	24 tháng kể từ ngày sản xuất



3	Phân bón lá trung lượng	Poly-Cab EFP	22453	Canxi (Ca): 17%; pH _{H₂O} : 8,6; Tỷ trọng: 1,3.	Bón lá	+ Cây lúa: 0,5 lít/500 lít nước/ha/lần, lần đầu khi cây được 5 lá và lần 2 khi cây phân hóa đòng (50-60 ngày sau sạ). + Cây lương thực khác và rau màu: 0,5 lít/500 lít nước/ha/lần, số lần phun tùy theo loại cây (ngắn ngày hay dài ngày), khoảng cách giữa hai lần phun là 7-15 ngày. Bắt đầu bón khi cây có 2-3 lá, dùng phun trước khi thu hoạch 7-10 ngày. + Cây công nghiệp: 0,5 lít/500 lít nước/ha/lần, phun định kỳ 30 ngày/lần bắt đầu ngay sau khi thu hoạch 5-7 ngày và lặp lại 1 tháng 1 lần đến kỳ thu hoạch tiếp theo. + Cây ăn quả: 0,5 lít/500 lít nước/ha/lần, phun định kỳ 10 ngày/lần bắt đầu từ khi phân hóa hoa đến khi trái chuyển màu.	24 tháng kể từ ngày sản xuất
4	Phân bón lá NPK-vi lượng	The Roots DOF	22456	Đạm tổng số (N _{ts}): 1%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 3%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 2%; Kẽm (Zn): 1.000 ppm; pH _{H₂O} : 7,3; Tỷ trọng: 1,16.	Bón lá	+ Cây lúa: 0,5 lít/500 lít nước/ha/lần, lần đầu khi cây đẻ nhánh và lần 2 khi cây phân hóa đòng (30 và 60 ngày sau sạ). + Cây lương thực khác và rau màu: 0,5 lít/500 lít nước/ha/lần, số lần phun tùy theo loại cây (ngắn ngày hay dài ngày), khoảng cách giữa hai lần phun là 7-15 ngày. Bắt đầu bón khi cây có 2-3 lá, dùng phun trước khi thu hoạch 7-10 ngày. + Cây công nghiệp: 1 lít/500 lít nước/ha/lần, phun định kỳ 30 ngày/lần bắt đầu ngay sau khi thu hoạch 5-7 ngày. + Cây ăn quả: 1 lít/500 lít nước/ha/lần, phun định kỳ 2 lần, lần 1 ngay sau khi đón cây (cắt tia cây sau thu hoạch) và lần 2 khi thu hoạch xong.	24 tháng kể từ ngày sản xuất